

Số: /2023/QĐ-UBND

Sóc Trăng, ngày tháng năm 2023

Dự thảo 1

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về định mức bình quân diện tích đất sản xuất đối với mỗi hộ gia đình trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất
đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất
đai;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Ủy
ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng
10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc
gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai
đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về định mức đất sản xuất để thực hiện Dự án 1:
Giải quyết tình trạng thiếu đất sản xuất theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày
14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục
tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền
núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này được áp dụng đối với các cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai; hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo sinh sống ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi; hộ nghèo dân tộc Kinh sinh sống ở xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi sinh sống bằng nghề nông, lâm, ngư nghiệp chưa có hoặc thiếu trên 50% đất sản xuất theo định mức tại Điều 3 Quyết định này; không hỗ trợ đất sản xuất đối với các hộ đã nhận hỗ trợ đất sản xuất từ các chương trình, chính sách trước đây nhưng đến thời điểm quyết định có hiệu lực thi hành đã chuyển nhượng, cho, tặng.

Điều 3. Mức bình quân đất sản xuất

1. Mức bình quân diện tích đất sản xuất cho mỗi hộ gia đình sử dụng 01 loại đất sản xuất được xác định như sau:

- a) Đất chuyên trồng lúa: 0,50ha.
- b) Đất trồng cây hàng năm khác: 0,25ha.
- c) Đất trồng cây lâu năm: 0,25 ha.
- d) Đất rừng sản xuất: 0,50 ha.
- đ) Đất nuôi trồng thủy sản: 0,25 ha.

2. Mỗi hộ được hỗ trợ một trong năm loại đất với mức bình quân diện tích quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng ban Ban Dân tộc tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày...tháng...năm 2023./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-BTP;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT Tỉnh Ủy, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh và các tổ chức đoàn thể tỉnh;
- Báo Sóc Trăng, Đài PTTH tỉnh;
- Phòng TN&MT các huyện, TX, TP;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

